

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2022/HSST
Ngày 22/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Trung Kiên
2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/HSST ngày 23/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXX-HS ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn C. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1978. Tại Đ

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Pá N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông: Hà Văn L sinh năm 1937 (đã chết), con bà Tòng Thị P, sinh năm 1941. Vợ: Nông Thị C, sinh năm 1977, bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 02/02/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 21/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù cả 2 bản án này hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2021 Hà Văn C đi bộ từ nhà ở bản P, xã Pom L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực rừng thuộc bản Na H xã P, huyện Đ mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi C gặp và mua được của 01 người phụ nữ dân tộc M khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ 02 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi có 26 viên Methamphetamine và 01 túi bên trong có Heroine với giá 300.000đ. C cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày khi C lấy 02 túi ma túy ra định sử dụng

thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ vào nhà kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại tay phải của C 02 túi nilon màu trắng trong đó có 01 túi chứa heroine và 01 túi chứa 26 viên nén màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 25/12/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo C có khối lượng là 0,6 gam gửi toàn bộ giám định ký hiệu M1. 26 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của bị cáo C có khối lượng 2,65 gam gửi toàn bộ giám định ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 101/GĐ-PC09 ngày 03/01/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 thu giữ của Hà Văn C gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M2 thu giữ của Hà Văn C gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,53gam; M2: 1,8gam.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSĐB ngày 22/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Hà Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều i Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều i Khoản 1 Điều 249; Điều s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/12/2021 tại bản Pá N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Hà Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,6 gam Heroine và 2,65 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng 2 chất ma túy bị cáo tàng trữ là 3,25 gam. Mục đích phạm tội là nhằm để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo ngoài ra không có mục đích khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,6 gam Heroine kết luận giám định là Heroine và 2,65 gam Methamphetamine, kết luận giám định là Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng;

Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Với hành vi tàng trữ 0,6 gam Heroine và 2,65 gam Methamphetamine trên người mục đích sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 3,25 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 3,25 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Ngày 22/11/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 02/02/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 21/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù của cả 2 bản án này hiện đã được xóa án tích. Mặc dù đã xóa án tích nhưng điều này cho thấy nhân thân của bị cáo xấu. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có mẹ đẻ bà Tòng Thị P được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà VKS đề nghị là cao so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Cho nên HĐXX cân nhắc xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ dân tộc M bị cáo đã gặp tại khu rừng thuộc bản N xã P theo bị cáo khai đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo. Do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ M1: 0,53 gam Heroine được hoàn lại sau giám định. M2: 1,8gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo 03 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (25/12/2021).

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ: M1: 0,53 gam Heroine được hoàn lại sau giám định. M2: 1,8gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 22/3/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2022)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh và VKS huyện Đ;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

